

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI QUỐC KHÁNH HUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
THƯƠNG MẠI QUỐC KHÁNH HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400819742

**3. Ngày thành lập:** 02/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm Chẽ, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979482072-0904604133

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                       | 4100        |
| 2.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, các công trình đường dây và trạm | 4290(Chính) |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                      | 4311        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                           | 4312        |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                              | 4933        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                              | 4329        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                       | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                             | 4322        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                     | 4663        |
| 10. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                         | 4662        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                           | 4690        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                              | 4330        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                         | 4390        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                        | 4752        |
| 15. | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                | 0221        |
| 16. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                               | 0222        |
| 17. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                              | 1610        |
| 18. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                           | 1621        |
| 19. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                      | 4620        |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                         | 7110        |
| 21. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                              | 7120        |
| 22. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                   | 4210        |
| 23. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                | 4220        |
| 24. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                     | 1622        |
| 25. | Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác                                                                                                                     | 0230        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI THANH NGÀ       | Thôn Bĩ, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 204.000    | 2.040.000.000         | 30,000    | 122222870                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 204.000    | 2.040.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN HOÀNG QUÂN   | Thôn Bĩ, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 408.000    | 4.080.000.000         | 60,000    | C0101246                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 408.000    | 4.080.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THANH PHƯƠNG | Thôn Bĩ, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 68.000     | 680.000.000           | 10,000    | 120893335                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 68.000     | 680.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0101246

Ngày cấp: 19/03/2015

Nơi cấp: Cục quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bĩ, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bĩ, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang